TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
Số: 21/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 14/08/2023 - 03/09/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 50							Tuần 51							Tuần 52				Nghỉ lễ 2/9	Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
						14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	31/8	1/9	
1	BTSCOTO K38B			Hoàn thiện thủ tục tốt nghiệp ra trường																					
2	BTSCOTO K39B (Lớp 12A10)	T/Long	MĐ 25	Bảo trì và sửa chữa hệ thống phanh	8	X/OTO (T2.1-D) - S		X/OTO (T2.1-D) - S		X/OTO (T2.1-D) - S			X/OTO (T2.1-D) - S		X/OTO (T2.1-D) - S										
2	BTSCOTO K39B (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa				208		208					208		208					208		208		
2	BTSCOTO K39B (Lớp 12A10)	T/Long	MĐ 25	Thi kết thúc môn	4												X/OTO (T2.1-D) - S								MĐ 25: Bảo trì và sửa chữa hệ thống phanh
2	BTSCOTO K39B (Lớp 12A10)	T/Long	MĐ 26	Kỹ năng quản lý và tổ chức sản xuất	8															X/OTO (T2.1-D) - S		X/OTO (T2.1-D) - S			
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 11A11)	C/Hằng	MH 06	Tiếng Anh	5	207-S							207-S							207-S					
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 11A11)	T/Phúc	MĐ 13	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8		X/Nguội (ODA) - S		X/Nguội (ODA) - S					X/Nguội (ODA) - S											
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 11A11)	T/Phúc	MĐ 13	Thi kết thúc môn	4											X/Nguội (ODA) - S									MĐ 13: Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 11A11)	T/Hiệp	MĐ 16	Bảo trì và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	8																X/OTO (T2.2-D) - S		X/OTO (T2.2-D) - S		
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 11A11)	T/Phúc	MĐ 16	Bảo trì và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	8	X/ĐC (ODA) - C		X/ĐC (ODA) - C					X/ĐC (ODA) - C		X/ĐC (ODA) - C					X/ĐC (ODA) - C		X/ĐC (ODA) - C			
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 11A11)	T/Hải	MH 06	Tiếng Anh	5		308-S									105-S							305-S		
6	CGKL CD-K12A1 (Chuẩn Đức)	T/Thiết	MĐ 07	Cắt gọt kim loại CNC 2: Chế tạo hoàn thiện các chi tiết và cụm chi tiết trên máy tiện CNC (2 trục)																					Học tại DN từ 8/5-27/8
6	CGKL CD-K12A1 (Chuẩn Đức)			Nghỉ hè bù từ 28/8																					
7	CGKL CD-K12A2 (Chuẩn Đức)	T/Ba	MĐ 07	Cắt gọt kim loại CNC 2: Chế tạo hoàn thiện các chi tiết và cụm chi tiết trên máy tiện CNC (2 trục)																					Học tại DN từ 8/5-27/8
7	CGKL CD-K12A2 (Chuẩn Đức)			Nghỉ hè bù từ 28/8																					
8	CGKL CD-K13A1 (Chuẩn Đức)			Nghỉ hè bù & DP																					
9	CGKL CD-K13A2	T/Ba	MĐ 18	Tiện trụ ngoài	8	X/CGKL (D) - S	X/CGKL (D) - S						X/CGKL (D) - S	X/CGKL (D) - S						X/CGKL (D) - S	X/CGKL (D) - S				
9	CGKL CD-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5			307-S							307-S							307-S			
9	CGKL CD-K13A2	T/Sinh	MH 03	GDTC	3				Sân (D) - S																
9	CGKL CD-K13A2	T/Tấn	MH 17	Thi kết thúc môn	Từ 14h00				306-C																MH 17: Cơ sở công nghệ chế tạo máy
9	CGKL CD-K13A2	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	Từ 7h00											TTVH-S									
10	CGKL K38B	GVGB		Hoàn thiện thủ tục tốt nghiệp ra trường																					
11	CGKL K39B (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa				208		208					208		208					208		208		
11	CGKL K39B (Lớp 12A10)	T/H.Thiết	MĐ 33	Thực tập tốt nghiệp																					
11	CGKL K39B (Lớp 12A10)	T/H.Thiết	MĐ 25	Tiện ren truyền động	8										X/TIỆN (ODA) - S		X/TIỆN (ODA) - S					X/TIỆN (ODA) - C			
12	CGKL K40B (Lớp 11A9)	T/Hoàn	MH 10	An toàn vệ sinh lao động	5	208-S																			
12	CGKL K40B (Lớp 11A9)	T/Hoàng	MĐ 13	Thực hành hàn	8		X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S					X/HÀN (D) - S				X/HÀN (D) - S								
12	CGKL K40B (Lớp 11A9)	T/H.Thiết	MĐ 15	Tiện trụ trong	8					X/TIỆN (ODA) - S						X/TIỆN (ODA) - S							X/TIỆN (ODA) - S		
12	CGKL K40B (Lớp 11A9)	C/Hằng	MH 06	Tiếng Anh	5									301-S							105-S				15-18/8: Nghỉ đi học CTĐ
12	CGKL K40B (Lớp 11A9)	T/Hoàn	MH 10	Thi kết thúc môn	2										208-S										MH 10: An toàn vệ sinh lao động
12	CGKL K40B (Lớp 11A9)	T/Hoàng	MĐ 13	Thi kết thúc môn	2															X/HÀN (D) - S					MĐ 13: Thực hành hàn
15	CN CTM CD-K12	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5	102-C							102-C							102-C					
15	CN CTM CD-K12	T/Tấn	MĐ 30	Thiết kế cơ khí	8		P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S						P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S						P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S		
15	CN CTM CD-K12	T/Nghiêm	MĐ 28	Trang bị điện cho máy công cụ	8				X/CĐT (ODA) - S	X/CĐT (ODA) - S						X/CĐT (ODA) - S									
15	CN CTM CD-K12	T/Nghiêm	MĐ 28	Thi kết thúc môn	4												X/CĐT (ODA) - S								MĐ 28: Trang bị điện cho máy công cụ
18	CNOT CD-K12A1	T/Hiệp	MĐ 31	Bài tập nâng cao bảo dưỡng và sửa chữa ô tô	8																				Học tại DN
19	CNOT CD-K12A2	T/Tùng	MĐ 26	Bài tập tổng hợp chẩn đoán, sửa chữa Pan động cơ	8																				Học tại DN
19	CNOT CD-K12A2	T/Tiến	MĐ 31	Bài tập nâng cao bảo dưỡng và sửa chữa ô tô	8																				Học tại DN
20	CNOT CD-K13A1	T/Hùng	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4	X/OTO (T1-D) - S																			MĐ 24: Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống
20	CNOT CD-K13A1	T/Hùng	MĐ 24	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô	8		X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S					X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S					X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S			
20	CNOT CD-K13A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5				308-S																Học ghép
20	CNOT CD-K13A1	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5					102-S							102-S						102-S		
20	CNOT CD-K13A1	C/Phương	MH 01	Thi kết thúc môn	2											308-S									Học ghép
21	CNOT CD-K13A2	T/V.Hạnh	MĐ 22	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng dùng bộ chế hòa khí	8	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S						X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S						X/ĐC (ODA) - S					
21	CNOT CD-K13A2	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5			102-S							102-S							102-S			
21	CNOT CD-K13A2	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5				308-S																Học ghép
21	CNOT CD-K13A2	T/V.Hạnh	MĐ 22	Thi kết thúc môn	4																X/ĐC (ODA) - S				MĐ 22: Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống
21	CNOT CD-K13A2	T/Tiến	MĐ 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	8					X/OTO (T2.3-D) - S							X/OTO (T2.3-D) - S						X/OTO (T2.3-D) - S		
21	CNOT CD-K13A2	C/Phương	MH 01	Thi kết thúc môn	2											308-S									Học ghép
23	CNTT CD-K12A1	K.CB	MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp																					
24	CNTT CD-K12A2	K.CB	MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp																					
25	CNTT CD-K13A1	T/Đức	MH 03	GDTC	3	TTVH-C							TTVH-C										TTVH-C		
25	CNTT CD-K13A1	C/H.Vân	MĐ 12	Lắp ráp và bảo trì máy tính	8		204-S							204-S						204-S	204-S				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 14/08/2023 - 03/09/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 50							Tuần 51							Tuần 52				Nghỉ lễ 2/9	Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
						14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	31/8	1/9	
25	CNTT CD-K13A1	T/V.Anh	MH 09	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	5				202-C							204-C						202-C			
26	CNTT CD-K13A2	C/Xuân	MH 10	Cơ sở dữ liệu	5	203-S																			
26	CNTT CD-K13A2	C/Lợi	MĐ 12	Lắp ráp và bảo trì máy tính	8		203-C	203-C						203-C											
26	CNTT CD-K13A2	C/Xuân	MĐ 11	Lập trình C++	8				203-S	203-S						203-S	203-S			203-S		203-S			
26	CNTT CD-K13A2	C/Xuân	MH 10	Thi kết thúc môn	2								203-C												MH 10: Cơ sở dữ liệu
26	CNTT CD-K13A2	T/V.Anh	MH 09	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	5										204-C								204-C		
26	CNTT CD-K13A2	C/Lợi	MĐ 12	Thi kết thúc môn	4																203-C				MĐ 12: Lắp ráp và bảo trì máy tính
27	CNTT CD-K13A3	T/V.Anh	MH 09	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	5	202-C	202-S						202-C	202-C						203-C					
27	CNTT CD-K13A3	C/Xuân	MĐ 15	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL sever	8			203-S							203-S						203-S				
27	CNTT CD-K13A3	C/H.Văn	MĐ 12	Lắp ráp và bảo trì máy tính	8				203-C	203-C						203-C	203-C					203-C	203-C		
30	Cơ điện tử CD-K12A1	T/Nghiêm	MĐ 30	Điều khiển thuỷ lực	7	X/CDT 1 (ODA) - C																			
30	Cơ điện tử CD-K12A1	T/D.Dũng	MĐ 31	Thi kết thúc môn	4		X/CDT 1 (ODA) - S																		MĐ 31: Lắp ráp, bảo dưỡng hệ thống truyền động cơ khí
30	Cơ điện tử CD-K12A1	T/Nghiêm	MĐ 30	Thi kết thúc môn	4			X/CDT 1 (ODA) - C																	MĐ 30: Điều khiển thuỷ lực
30	Cơ điện tử CD-K12A1	T/Ba	MĐ 28	Gia công CNC	8				X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S					X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S					X/CNC (ODA) - S			
30	Cơ điện tử CD-K12A1	T/Ba	MĐ 28	Thi kết thúc môn	4																	X/CNC (ODA) - S			MĐ 28: Gia công CNC
30	Cơ điện tử CD-K12A1	C/Thu 86	MĐ 29	Điều khiển khí nén	8								X/CDT (ODA) - S	X/CDT (ODA) - S						X/CDT (ODA) - S	X/CDT (ODA) - S				
31	Cơ điện tử CD-K12A2	T/Thiết	MĐ 28	Gia công CNC	8	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C																		
31	Cơ điện tử CD-K12A2	T/Thiết	MĐ 28	Thi kết thúc môn	Từ 8h00		X/CNC (ODA) - C																		MĐ 28: Gia công CNC
31	Cơ điện tử CD-K12A2	T/Thiết	MĐ 31	Lắp ráp, bảo dưỡng hệ thống truyền động cơ khí	8								X/CDT 1 (ODA) - C	X/CDT 1 (ODA) - C						X/CDT 1 (ODA) - C	X/CDT 1 (ODA) - C				
31	Cơ điện tử CD-K12A2	C/Thu 86	MĐ 29	Điều khiển khí nén	8			X/CDT (ODA) - S		X/CDT (ODA) - S					X/CDT (ODA) - S										
31	Cơ điện tử CD-K12A2	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5				102-C							102-C							102-C		
31	Cơ điện tử CD-K12A2	C/Thu 86	MĐ 29	Thi kết thúc môn	Từ 7h00												X/CDT (ODA) - S								MĐ 29: Điều khiển khí nén
32	Cơ điện tử CD-K13A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5	205-S							205-S							205-S					Học ghép
32	Cơ điện tử CD-K13A1	T/Thực	MĐ 24	CAD/CAM/CNC	8		P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S					P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S										
32	Cơ điện tử CD-K13A1	T/Thực	MĐ 24	Thi kết thúc môn	4											P.LT (ODA) - S									MĐ 24: CAD/CAM/CNC
32	Cơ điện tử CD-K13A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5					307-S							307-S						307-S		Học ghép
32	Cơ điện tử CD-K13A1	T/Thực	MĐ 25	Tiện CNC	8																X/TIỆN (ODA) - S	X/TIỆN (ODA) - S			
33	Cơ điện tử CD-K13A2	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5	205-S							205-S							205-S					Học ghép
33	Cơ điện tử CD-K13A2	C/Thu 86	MĐ 16	Thực hành Điện tử	3		X/CDT 2 (ODA) - S																		
33	Cơ điện tử CD-K13A2	T/Hoàn	MĐ 23	Gia công phay	8			X/PHAY (ODA) - S						X/PHAY (ODA) - S							X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S			
33	Cơ điện tử CD-K13A2	C/Thu 86	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4				X/CDT 2 (ODA) - S																MĐ 16: Thực hành Điện tử
33	Cơ điện tử CD-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5					307-S							307-S						307-S		Học ghép
38	ĐCN CD-K12A1	T/Thắng	MĐ 25	Kỹ thuật lắp đặt điện	8	P.24/7 - S	P.24/7 - S						P.24/7 - S	P.24/7 - S						P.24/7 - S	P.24/7 - S				
38	ĐCN CD-K12A1	C/Thúy	MĐ 29	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8			P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S					P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - C	P.Đ-ĐT (ODA) - C					405-S	405-S		
39	ĐCN CD-K12A2	T/Hậu	MĐ 29	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8	P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S																		
39	ĐCN CD-K12A2	T/Hải	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5			301-S					301-S							301-S					
39	ĐCN CD-K12A2	T/Hậu	MĐ 29	Thi kết thúc môn	Từ 13h00									405-C											MĐ 29: Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
39	ĐCN CD-K12A2	C/Thúy	MĐ 29	Thi kết thúc môn	Từ 13h00									405-C											MĐ 29: Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
39	ĐCN CD-K12A2	C/Vân	MH 12	Vẽ điện	5										104-S							104-S			
39	ĐCN CD-K12A2	C/Hiền	MĐ 26	Điện tử công suất	8				406-S	406-S						406-S	406-S				406-S		406-S		
40	ĐCN CD-K12A3	K.Điện	MĐ 30	Bảo dưỡng hệ thống trang bị điện cho máy công cụ tại doanh nghiệp																					TTTN & học tại DN từ 15/8-20/10/2023
41	ĐCN CD-K13A1	T/Nhung	MĐ 23	Trang bị điện	8		404-S			404-S					404-S	404-S				404-S	404-S				
41	ĐCN CD-K13A1	T/V.Hưng	MH 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8			X/Người (D) - S	X/Người (D) - S				X/Người (D) - S	X/Người (D) - S								X/Người (D) - S	X/Người (D) - S		
41	ĐCN CD-K13A1	T/Hải	MH 06	Tiếng Anh	5	206-S											206-S								
42	ĐCN CD-K13A2			Nghỉ hè bù & DP																					
43	ĐCN CD-K13A3	T/Bắc	MĐ 16	Thực hành Máy điện	8	505-C	505-S		505-C	505-S				505-S	505-S	505-S	505-S				505-S	505-S	505-S		
43	ĐCN CD-K13A3	T/Hà	MH 03	GDTC	3			TTVH-C					TTVH-C							TTVH-C					
44	ĐCN CD-K13A4	C/Nga	MH 17	Cung cấp điện	5	308-S	305-S	305-S					308-S	305-S		103-S									
44	ĐCN CD-K13A4	T/Hải	MH 06	Tiếng Anh	5				305-S						205-S						305-S	205-S			
44	ĐCN CD-K13A4	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2					TTVH-S															
44	ĐCN CD-K13A4	C/Nga	MH 17	Thi kết thúc môn	2															103-S					
44	ĐCN CD-K13A4	T/Bắc	MH 17	Thi kết thúc môn	2															103-S					
45	ĐCN K38B1			Hoàn thiện thủ tục tốt nghiệp ra trường																					
46	ĐCN K38B2			Hoàn thiện thủ tục tốt nghiệp ra trường																					
47	ĐCN K39B1 (Lớp 12A9)	K.Điện	MĐ 27	Thực tập tốt nghiệp																					TTTN từ 26/6-20/8/2023

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 14/08/2023 - 03/09/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 50							Tuần 51							Tuần 52				Nghỉ lễ 2/9	Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
						14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	31/8	1/9	
47	ĐCN K39B1 (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				207		207					207		207					207		207		
48	ĐCN K39B2 (Lớp 12A9)	K.Điện	MĐ 27	Thực tập tốt nghiệp																					TTTN từ 26/6-20/8/2023
48	ĐCN K39B2 (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				207		207					207		207					207		207		
48	ĐCN K39B2 (Lớp 12A9)	T/Minh	MĐ 25	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8								405-S				405-S			405-S					
49	ĐCN K40B1 (Lớp 11A8)	C/H.Thanh	MĐ 15	Thực hành Máy điện	8	505-S		505-S	505-S																
49	ĐCN K40B1 (Lớp 11A8)	C/H.Thanh	MĐ 15	Thi kết thúc môn	Từ 13h00					505-C															MĐ 15: Thực hành Máy điện
49	ĐCN K40B1 (Lớp 11A8)	C/Nga	MĐ 15	Thi kết thúc môn	Từ 13h00					505-C															MĐ 15: Thực hành Máy điện
49	ĐCN K40B1 (Lớp 11A8)	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5		102-S																		Học ghép
49	ĐCN K40B1 (Lớp 11A8)	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 14h00										102-C										Học ghép
49	ĐCN K40B1 (Lớp 11A8)	C/Thương	MĐ 13	Điện tử cơ bản	8								503-S	503-S						503-S		503-S			
49	ĐCN K40B1 (Lớp 11A8)	C/Nga	MH 17	Truyền động điện	5												103-S						103-S		Học ghép
50	ĐCN K40B2 (Lớp 11A8)	T/Dũng	MĐ 15	Thực hành Máy điện	8								505-S	505-C						505-S	505-C				
50	ĐCN K40B2 (Lớp 11A8)	C/Nga	MH 17	Truyền động điện	5												103-S						103-S		Học ghép
50	ĐCN K40B2 (Lớp 11A8)	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5		102-S																		Học ghép
50	ĐCN K40B2 (Lớp 11A8)	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 14h00										102-C										Học ghép
56	ĐTCN CD-K12A1	C/Hiền	MĐ 21	Điện tử công suất	8	406-S		406-S																	
56	ĐTCN CD-K12A1	C/H.Thanh	MH 11	Máy điện	5		301-S						206-S		206-S					206-S	102-S	206-S	306-S		
56	ĐTCN CD-K12A1	T/Phượng	MĐ 26	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8				405-S	405-S						405-S	405-C								
56	ĐTCN CD-K12A1	C/Hiền	MĐ 21	Thi kết thúc môn	Từ 7h00									406-S											MĐ 21: Điện tử công suất
56	ĐTCN CD-K12A1	T/Khoa	MĐ 21	Thi kết thúc môn	Từ 7h00									406-S											MĐ 21: Điện tử công suất
57	ĐTCN CD-K12A2	K.Điện	MĐ 28	Bảo dưỡng thiết bị điện tử tại doanh nghiệp																					TTTN & học tại DN từ 15/8-20/10/2023
58	ĐTCN CD-K12A3	T/Khoa	MĐ 21	Điện tử công suất	8	408-S	408-S						408-C												
58	ĐTCN CD-K12A3	C/L.Hiền	MĐ 24	PLC cơ bản	8			403-C	403-C																
58	ĐTCN CD-K12A3	C/L.Hiền	MĐ 24	Thi kết thúc môn	Từ 13h00					403-C															MĐ 24: PLC cơ bản
58	ĐTCN CD-K12A3	T/Hậu	MĐ 29	Thi kết thúc môn	Từ 13h00					403-C															MĐ 24: PLC cơ bản
58	ĐTCN CD-K12A3	T/Khoa	MĐ 21	Thi kết thúc môn	Từ 13h00									408-C											MĐ 21: Điện tử công suất
58	ĐTCN CD-K12A3	C/Hiền	MĐ 21	Thi kết thúc môn	Từ 13h00									408-C											MĐ 21: Điện tử công suất
58	ĐTCN CD-K12A3	T/Khoa	MĐ 25	PLC nâng cao	8										403-S	403-S	403-S			403-S	403-S	403-S			
59	ĐTCN CD-K12A4	T/Dũng	MĐ 29	Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart Home	8	501-S	501-S	501-S	501-S	501-S						501-S									
59	ĐTCN CD-K12A4	C/L.Hiền	MĐ 24	PLC cơ bản	8								403-C	403-C	403-C					402-C	402-C	402-C	402-C		
59	ĐTCN CD-K12A4	T/Dũng	MĐ 29	Thi kết thúc môn	Từ 7h00												501-S								MĐ 29: Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart Home
59	ĐTCN CD-K12A4	T/Hậu	MĐ 29	Thi kết thúc môn	Từ 7h00												501-S								MĐ 29: Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart Home
60	ĐTCN CD-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/Vui	MĐ 07	Lắp đặt và kiểm tra các bộ điều khiển khí nén, điện - khí nén, thủy lực và điện - thủy lực																					Học tại DN từ 3/7-3/11
61	ĐTCN CD-K13A2	T/Phượng	MĐ 22	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8	405-S	405-S	405-S						405-S											
61	ĐTCN CD-K13A2	T/Sinh	MH 03	GDTC	3					Sân (D) - S							Sân (D) - S								
61	ĐTCN CD-K13A2	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2																		Sân (D) - S		
61	ĐTCN CD-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5				307-S				307-S												
61	ĐTCN CD-K13A2	T/Phượng	MĐ 22	Thi kết thúc môn	Từ 13h00										405-C										MĐ 22: Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
61	ĐTCN CD-K13A2	C/Thu 87	MĐ 22	Thi kết thúc môn	Từ 13h00										405-C										MĐ 22: Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
61	ĐTCN CD-K13A2	T/Phượng	MĐ 23	Điều khiển lập trình PLC	8															403-C	403-C	403-C			
62	ĐTCN CD-K13A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5	307-S										307-S				307-S					
62	ĐTCN CD-K13A3	T/Trung	MĐ 16	Chế tạo mạch in và hàn linh kiện	8		507-S	507-S	507-S																
62	ĐTCN CD-K13A3	T/D.Hưng	MĐ 15	Thiết kế mạch bằng máy tính	8								P.Đ-ĐT (ODA) - C	P.Đ-ĐT (ODA) - C									P.Đ-ĐT (ODA) - C		
62	ĐTCN CD-K13A3	T/Trung	MĐ 16	Thi kết thúc môn	Từ 7h00					507-S															MĐ 16: Chế tạo mạch in và hàn linh kiện
62	ĐTCN CD-K13A3	C/Thu 87	MĐ 16	Thi kết thúc môn	Từ 7h00					507-S															MĐ 16: Chế tạo mạch in và hàn linh kiện
62	ĐTCN CD-K13A3	T/Hiệu	MĐ 12	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8										X/Ngoội (ODA) - S		X/Ngoội (ODA) - S				X/Ngoội (ODA) - S	X/Ngoội (ODA) - S			
63	ĐTCN CD-K13A4	T/D.Hưng	MĐ 16	Chế tạo mạch in và hàn linh kiện	8	507-S									507-S										
63	ĐTCN CD-K13A4	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5		307-S							307-S							307-S				
63	ĐTCN CD-K13A4	C/Thương	MĐ 15	Thiết kế mạch bằng máy tính	8			402-C	402-C																
63	ĐTCN CD-K13A4	C/Thương	MĐ 15	Thi kết thúc môn	Từ 13h00											402-C									MĐ 15: Thiết kế mạch bằng máy tính
63	ĐTCN CD-K13A4	T/Hậu	MĐ 15	Thi kết thúc môn	Từ 13h00											402-C									MĐ 15: Thiết kế mạch bằng máy tính
63	ĐTCN CD-K13A4	T/D.Hưng	MĐ 16	Thi kết thúc môn	Từ 7h00																	507-S			MĐ 16: Chế tạo mạch in và hàn linh kiện
63	ĐTCN CD-K13A4	T/Hậu	MĐ 16	Thi kết thúc môn	Từ 7h00																	507-S			MĐ 16: Chế tạo mạch in và hàn linh kiện
64	ĐTCN CD-K13A5			Nghỉ hè bù & DP																					Từ 31/7 đến 20/8
64	ĐTCN CD-K13A5	C/Thương	MĐ 15	Thiết kế mạch bằng máy tính	8																402-S				
64	ĐTCN CD-K13A5	T/Trung	MĐ 21	Vi điều khiển	8																	402-S	402-S		
65	ĐTCN K38B1			Hoàn thiện thủ tục tốt nghiệp ra trường																					
66	ĐTCN K38B2			Hoàn thiện thủ tục tốt nghiệp ra trường																					
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 12A7)	K.Điện	MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp																					TTTN từ 26/6-20/8/2023

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 14/08/2023 - 03/09/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 50							Tuần 51							Tuần 52				Nghỉ lễ 2/9	Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
						14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	31/8	1/9	
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				205		205					205		205					205		205		
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 12A7)	T/Thắng	MĐ 19	Điện tử công suất	8			408-C		408-C					408-S		408-S					408-S			
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 12A8)	K.Điện	MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp																					
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				206		206					206		206					206		206		
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 12A8)	C/Hiền	MĐ 19	Điện tử công suất	8								406-S		406-S					406-S					
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 12A8)	C/Hiền	MĐ 19	Thi kết thúc môn	Từ 7h00																	406-S			MĐ 19: Điện tử công suất
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 12A8)	T/Minh	MĐ 19	Thi kết thúc môn	Từ 7h00																	406-S			MĐ 19: Điện tử công suất
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 11A7)	C/Thương	MĐ 12	Kỹ thuật mạch điện tử	3	504-S																			
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 11A7)	C/Thương	MĐ 12	Thi kết thúc môn	Từ 7h00		504-S																		MĐ 12: Kỹ thuật mạch điện tử
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 11A7)	T/Hưng	MĐ 12	Thi kết thúc môn	Từ 7h00		504-S																		MĐ 12: Kỹ thuật mạch điện tử
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 11A7)	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5			202-C							202-C										
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 11A7)	T/D.Hưng	MĐ 13	Kỹ thuật xung - số	8				504-S	504-S						504-S	504-S			504-S	504-S				
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 11A7)	T/D.Hưng	MĐ 13	Thi kết thúc môn	Từ 7h00																		504-S		MĐ 13: Kỹ thuật xung - số
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 11A7)	C/Quyên	MĐ 13	Thi kết thúc môn	Từ 7h00																		504-S		MĐ 13: Kỹ thuật xung - số
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 11A7)	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5	204-S							204-S												
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 11A7)	T/D.Hưng	MĐ 12	Thi kết thúc môn	Từ 13h00		507-C																		MĐ 12: Kỹ thuật mạch điện tử
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 11A7)	C/Quyên	MĐ 12	Thi kết thúc môn	Từ 13h00		507-C																		MĐ 12: Kỹ thuật mạch điện tử
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 11A7)	C/Thương	MĐ 13	Kỹ thuật xung - số	8					503-C					503-C								503-S		
72	Hàn K38G1,2			Hoàn thiện thủ tục tốt nghiệp ra trường																					
73	Hàn K39G	T/Hoàng	MĐ 33	Thực tập sản xuất																					TTTN từ 19/6-27/9/2023
74	Hàn K40B (Lớp 11A9)	T/Sinh	MH 03	GDTC	3	Sân (D) - S								TTVH - S								TTVH - S			
74	Hàn K40B (Lớp 11A9)	T/Hoàn	MĐ 17	Hàn MIG/MAG	8		X/HÀN (D) - C		X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S			X/HÀN (D) - C			X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - C			X/HÀN (D) - C					
74	Hàn K40B (Lớp 11A9)	T/Hoàn	MĐ 17	Thi kết thúc môn	Từ 7h00																		X/HÀN (D) - S		MĐ 17: Hàn MIG/MAG
75	KTCBMA K38B			Xét tốt nghiệp ra trường																					
76	KTCBMA K38T			Hoàn thiện thủ tục tốt nghiệp ra trường																					
77	KTCBMA K39B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				206		206					206		206					206		206		
77	KTCBMA K39B (Lớp 12A8)	C/H.Nga	MĐ 23	Thực tập tốt nghiệp																					TTTN từ 26/6-20/8/2023
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 11A10)	C/P.Nga	MĐ 15	Chế biến món ăn Việt Nam	8	101-C		101-C																	
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 11A10)	T/Sinh	MH 03	GDTC	3		Sân (D) - S						Sân (D) - S							Sân (D) - S					Học ghép
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 11A10)	C/P.Nga	MĐ 15	Thi kết thúc môn	4					101-C															
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 11A10)	C/P.Nga	MĐ 17	Chế biến món ăn Âu	8									101-C	101-C						101-C	101-C			
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 11A10)	C/H.Nga	MĐ 16	Thi kết thúc môn	Từ 7h00	101-S																			MĐ 16: Chế biến món ăn Á
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 11A10)	T/Sinh	MH 03	GDTC	3		Sân (D) - S						Sân (D) - S							Sân (D) - S					Học ghép
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 11A10)	C/H.Nga	MĐ 17	Chế biến món ăn Âu	8			101-S	101-S						101-S	101-S						101-S	101-S		
81	KTDN CD-K12	C/Thùy	MĐ 17	Kế toán doanh nghiệp 2	8	302-C	302-C																		
81	KTDN CD-K12	C/Thùy	MĐ 26	Kế toán thuế	5				302-C					302-C		302-C				302-C	302-C				
81	KTDN CD-K12	C/Trang	MĐ 24	Kế toán máy	8			302-C		302-C					302-C		302-C					302-C	302-C		
81	KTDN CD-K12	C/Thùy	MĐ 17	Thi kết thúc môn	Từ 14h00								302-C												MĐ 17: Kế toán doanh nghiệp 2
82	KTDN CD-K13	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5	106-S			106-S				106-S			106-S				106-S					
82	KTDN CD-K13	C/H.Nhung	MH 19	Marketing điện tử	5		103-S							103-S							302-S				
82	KTDN CD-K13	C/Thùy	MĐ 16	Kế toán doanh nghiệp 1	8			105-S							105-S							105-S	105-S		
85	TDH CN CD-K12A1	T/V.Hưng	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8	X/Người (D) - S	X/Người (D) - S																		
85	TDH CN CD-K12A1	T/V.Hưng	MĐ 13	Thi kết thúc môn	Từ 8h00		X/Người (D) - S																		MĐ 13: Sử dụng dụng cụ cầm tay
85	TDH CN CD-K12A1	C/Quyên	MĐ 17	Điện tử công suất	8			408-S	408-S	408-S			408-S	408-S		408-S									
85	TDH CN CD-K12A1	C/Quyên	MĐ 17	Thi kết thúc môn	Từ 13h00												408-C								MĐ 17:Điện tử công suất
85	TDH CN CD-K12A1	C/Thu 87	MĐ 17	Thi kết thúc môn	Từ 13h00												408-C								MĐ 17:Điện tử công suất
85	TDH CN CD-K12A1	C/Thu 87	MĐ 27	Lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8															401-S		401-S	401-S		
86	TDH CN CD-K12A2	C/Thu 87	MĐ 27	Lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8	401-S	401-S						401-S	401-S							401-S				
86	TDH CN CD-K12A2	T/Khoa	MĐ 17	Điện tử công suất	7			406-C																	
86	TDH CN CD-K12A2	T/Khoa	MĐ 17	Thi kết thúc môn	Từ 13h00				406-C																MĐ 17:Điện tử công suất
86	TDH CN CD-K12A2	T/Vui	MĐ 17	Thi kết thúc môn	Từ 13h00				406-C																MĐ 17:Điện tử công suất
86	TDH CN CD-K12A2	T/Vui	MĐ 26	Robot công nghiệp	8					P.Đ-ĐT (ODA) - C						P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S			P.Đ-ĐT (ODA) - S					
86	TDH CN CD-K12A2	C/Quyên	MH 18	Lý thuyết điều khiển tự động	5										305-S							305-S			
86	TDH CN CD-K12A2	T/Vui	MĐ 26	Thi kết thúc môn	Từ 7h00																		P.Đ-ĐT (ODA) - S		MĐ 26: Robot công nghiệp
86	TDH CN CD-K12A2	T/Phượng	MĐ 26	Thi kết thúc môn	Từ 7h00																		P.Đ-ĐT (ODA) - S		MĐ 26: Robot công nghiệp
87	TDH CN CD-K13A1	C/Hồng	MĐ 18	Điều khiển khí nén- thủy lực	8	P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S		P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S			P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S		P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S			P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S			
87	TDH CN CD-K13A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5			106-S							106-S								106-S		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 14/08/2023 - 03/09/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 50							Tuần 51							Tuần 52				Nghỉ lễ 2/9	Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
						14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	31/8	1/9	
88	TDH CN CD-K13A2	T/Trung	MĐ 19	Vi điều khiển	8	402-S										402-S				402-S					
88	TDH CN CD-K13A2	T/Hiệu	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8			X/Người (ODA) - C	X/Người (ODA) - C				X/Người (ODA) - C												
88	TDH CN CD-K13A2	T/Lương	MH 05	Tin học	5					202-S							202-S				202-S		202-S		
88	TDH CN CD-K13A2	T/Hà	MH 03	GDTC	3					TTVH-C							TTVH-C						TTVH-C		
88	TDH CN CD-K13A2	T/Hiệu	MĐ 13		Từ 13h00									X/Người (ODA) - C											MĐ 13: Sử dụng dụng cụ cầm tay
88	TDH CN CD-K13A2	C/Hằng	MH 06	Tiếng Anh	5										301-S							301-S			15-18/8: C/Hằng Nghỉ đi học CTĐ
89	TDH CN CD-K13A3	C/Hằng	MH 06	Tiếng Anh	5												207-S						301-S		15-18/8: C/Hằng Nghỉ đi học CTĐ
89	TDH CN CD-K13A3	C/Sử	MĐ 20	Điều khiển lập trình PLC	8	407-S	407-S						407-C	407-C						407-S					
89	TDH CN CD-K13A3	T/Quang	MH 05	Tin học	5			202-S	202-S						202-S	202-S					202-C	202-S			
89	TDH CN CD-K13A3	C/Hằng	MH 06	Tiếng Anh	5												207-S						301-S		15-18/8: C/Hằng Nghỉ đi học CTĐ
90	TMĐT CD-K12	T/D.Anh	MĐ 21	Nghiệp vụ hải quan	8	302-S							302-S												
90	TMĐT CD-K12	T/Lương	MĐ 22	Thiết kế đa phương tiện	8		202-C		204-S					202-S		204-S						204-C			
90	TMĐT CD-K12	T/V.Anh	MH 23	Quản trị mạng máy tính	5			204-C		204-C							204-C				204-C				
90	TMĐT CD-K12	T/D.Anh	MĐ 21	Thi kết thúc môn	Từ 7h00															302-S					MĐ 21: Nghiệp vụ hải quan
91	TMĐT CD-K13A1	C/Trang	MH 19	Marketing điện tử	5	105-S	105-S						105-S	105-S						105-S					
91	TMĐT CD-K13A1	C/Tích	MH 15	Tài chính doanh nghiệp	5				103-C	103-C						103-C	103-C					103-C	103-C		
91	TMĐT CD-K13A1	T/Sinh	MH 03	GDTC	3			TTVH-S							Sân (D) - S						TTVH-S				Học ghép
92	TMĐT CD-K13A2	T/Sinh	MH 03	GDTC	3			TTVH-S							Sân (D) - S						TTVH-S				Học ghép
92	TMĐT CD-K13A2	C/H.Nhung	MH 19	Marketing điện tử	5	302-S							302-S							302-S					
92	TMĐT CD-K13A2	T/D.Anh	MH 18	Nghiệp vụ Logistics	5		302-S		302-S					302-S		302-S						302-S	302-S		
92	TMĐT CD-K13A2	C/Thủy	MH 15	Tài chính doanh nghiệp	5					302-S															
92	TMĐT CD-K13A2	C/Thủy	MH 15	Thi kết thúc môn	Từ 7h00												302-S								MH 15: Tài chính doanh nghiệp
93	ĐCN LT22-K4	T/Vui	MĐ 11	Hệ thống SCADA	8	407-C	407-C						407-S	407-S							407-S	407-S			Học ghép
93	ĐCN LT22-K4	T/Bắc	MĐ 08	Thi kết thúc môn	Từ 7h00			P.24/7-S																	MĐ 08: Thiết bị lạnh
93	ĐCN LT22-K4	T/Vui	MĐ 08	Thi kết thúc môn	Từ 7h00			P.24/7-S																	MĐ 08: Thiết bị lạnh
93	ĐCN LT22-K4	T/Đức	MH 03	GDTC	3				TTVH-C																Học ghép
93	ĐCN LT22-K4	T/Đức	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5					TTVH-S							TTVH-S								Học ghép
93	ĐCN LT22-K4	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	Từ 14h00										TTVH-C										Học ghép
93	ĐCN LT22-K4	T/Đức	MH 04	Thi kết thúc môn	Từ 14h00															TTVH-C					Học ghép
94	ĐTCN LT22-K4	T/Vui	MĐ 11	Hệ thống SCADA	8	407-C	407-C						407-S	407-S							407-S	407-S			Học ghép
94	ĐTCN LT22-K4	T/Minh	MĐ 10	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8			501-C								501-C							501-C		
94	ĐTCN LT22-K4	T/Đức	MH 03	GDTC	3				TTVH-C																Học ghép
94	ĐTCN LT22-K4	T/Đức	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5					TTVH-S							TTVH-S								Học ghép
94	ĐTCN LT22-K4	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	Từ 14h00										TTVH-C										Học ghép
94	ĐTCN LT22-K4	T/Đức	MH 04	Thi kết thúc môn	Từ 14h00															TTVH-C					Học ghép
2301	ĐCN K41B	T/Đức	MH 03	GDTC	Từ 7h00-10h3	TTVH-S			TTVH-S				TTVH-S			TTVH-S				TTVH-S		TTVH-S			
2301	ĐCN K41B	C/Ninh	MH 06	Tiếng Anh	5		306-S							308-S											
2301	ĐCN K41B	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5			308-S		308-S					306-S		308-S				308-S		308-S		
2302	ĐTCN K41B	T/Hà	MH 03	GDTC	Từ 7h00-10h3	TTVH-S			TTVH-S				TTVH-S			TTVH-S				TTVH-S			TTVH-S		
2302	ĐTCN K41B	C/Tâm	MH 01	Chính trị	5		106-S			106-S				106-S			106-S				106-S				
2302	ĐTCN K41B	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5			207-S							207-S							207-S			
2303	BTSCOTO K41B	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	102-S							102-S							102-S					
2303	BTSCOTO K41B	T/Hà	MH 03	GDTC	Từ 7h00-10h3		TTVH-S							TTVH-S							TTVH-S				
2303	BTSCOTO K41B	T/V.Hạnh	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	5			X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S					X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S								
2303	BTSCOTO K41B	T/V.Hạnh	MH 12	Thi kết thúc môn	Từ 7h00																	X/DC (ODA) - S			MH 12: An toàn vệ sinh lao động
2304	CGKL K41B	T/H.Thiết	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5	306-S		306-S					306-S	306-S							306-S				
2304	CGKL K41B	T/Đức	MH 03	GDTC	Từ 7h00-10h3		TTVH-S								TTVH-S								TTVH-S		Học ghép
2304	CGKL K41B	T/Thiết	MH 08	Vật liệu cơ khí	5				306-S								305-S					308-S			
2304	CGKL K41B	C/Lợi	MH 05	Tin học	5					202-C						202-C				202-C					Học ghép
2305	HÀN K41B	T/D.Dũng	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5	103-S		103-S					103-S				306-S					306-S			
2305	HÀN K41B	T/Đức	MH 03	GDTC	Từ 7h00-10h3		TTVH-S								TTVH-S								TTVH-S		Học ghép
2305	HÀN K41B	T/Hoàng	MH 08	Vật liệu cơ khí	5				103-S					102-S								103-S			
2305	HÀN K41B	C/Lợi	MH 05	Tin học	5					202-C						202-C				202-C					Học ghép
2306	KTCBMA K41B	T/Lương	MH 05	Tin học	5	202-S							202-S							202-S					
2306	KTCBMA K41B	C/H.Nga	MH 07	Tổng quan du lịch và khách sạn	5		104-S			104-S				104-S			104-S				104-S				
2306	KTCBMA K41B	T/Hà	MH 03	GDTC	Từ 7h00-10h3			TTVH-S							TTVH-S							TTVH-S			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 14/08/2023 - 03/09/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 50							Tuần 51							Tuần 52				Nghỉ lễ 2/9	Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
						14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8	31/8	1/9	
2306	KTCBMA K41B	C/P.Nga	MH 08	Môi trường và an toàn lao động	5				104-S							104-S							104-S		

- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MĐ: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph

-Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học (102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 08 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

- Ban giám hiệu;
- Phòng, Khoa.

Vũ Quang Khuê